

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày 27/12/2019

“*V/v Tranh chấp hợp tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-DS ngày 29/8/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68a/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th – C/v: Trưởng phòng khách hàng cá nhân, địa chỉ: Số nhà 114 – 116 đường M, phường N, thành phố P, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S, địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đăk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 8 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Th tại phiên tòa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Xuất Nhập Khẩu VN và ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S có quan hệ tín dụng theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201701754 ngày 26/10/2017 với số tiền vay 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 11,153%/năm, lãi suất cố định 1 năm đầu, từ năm thứ 02 trở đi, áp dụng

theo lãi suất tiết kiệm 13T (LCK) + 3.5%, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng 1 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn vay 36 tháng;

- Hợp đồng tín dụng số 1201- LAV-201800863 ngày 04/6/2018 với số tiền vay 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 12%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng 1 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn vay 36 tháng;

Khi ký hợp đồng vay ông Nh và bà S có thế chấp tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 230832 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 17/8/2016, điều chỉnh biến động ngày 01/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp số 674/2017/EIBBMT/HĐTC ngày 24/10/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 24/10/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Song ngày 12/12/2016 đối với các thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, diện tích 10.793,6m², đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S.

Tuy nhiên, kể từ ngày giải ngân, ngày 26/10/2017, số tiền giải ngân 320.000.000 đồng, ông Nh và bà S chỉ mới trả số tiền gốc và lãi đến ngày 02/11/2018 với số tiền 75.000.000 đồng tiền gốc và 33.930.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại là 245.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử, ngày 27/12/2019 là 34.243083 đồng và 2.536.917 đồng lãi quá hạn; kể từ ngày giải ngân, ngày 04/6/2018 với số tiền 90.000.000 đồng, ông Nh và bà S đã trả cho Ngân hàng 5.400.000 đồng tiền lãi, tiền gốc còn lại là 90.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử, ngày 27/12/2019 là 11.730.000 đồng và 1.680.000 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng số tiền ông Nh và bà S còn nợ lại cho hai hợp đồng là 385.190.000 đồng, trong đó 335.000.000 đồng tiền gốc, 45.983.073 đồng tiền lãi trong hạn và 4.216.917 đồng lãi phạt quá hạn.

Nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở đến thời hạn thanh toán nhưng ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S không trả khoản nợ đã vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nh và bà S phải trả nợ là 385.190.000 đồng, trong đó 335.000.000 đồng tiền gốc, 45.983.073 đồng tiền lãi trong hạn và 4.216.917 đồng lãi phạt quá hạn.

Trường hợp ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S không thanh toán trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nh và bà S để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 674/2017/EIBBMT/HĐTC ngày 24/10/2017

được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 24/10/2017, thế chấp thửa đất số các thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m² và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m², đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông mang tên ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S.

- Đối với ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho ông Nh và bà S, nhưng ông Nh và bà S không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được, niêm yết văn bản của Tòa án theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định sự sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN khởi kiện yêu cầu ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S trả số tiền 385.190.000 đồng, trong đó 335.000.000 đồng tiền gốc, 45.983.073 đồng tiền lãi trong hạn và 4.216.917 đồng lãi phạt quá hạn, nên tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên (HĐXX) không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Bị đơn ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của BLTTDS; ông Nh và bà S đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh và bà S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 26/10/2017, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông có cho ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S vay tín dụng với số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201701754 ngày 26/10/2017, lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 11,153%/năm, lãi suất cố định 1 năm đầu, từ năm thứ 02 trở đi, áp dụng theo lãi suất tiết kiệm 13T (LCK) + 3.5%, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng 1 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn vay 36 tháng; Hợp đồng tín dụng số 1201- LAV-201800863 ngày 04/6/2018 với số tiền vay 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn theo hợp đồng là 12%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng 1 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Thời hạn vay 36 tháng. Xét thấy Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN với ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được nội dung được quy định tại Điều 385 của Bộ luật dân sự nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia.

[2.2] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu VN và ông Nh và bà S có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 674/2017/EIBBMT/HĐTC ngày 24/10/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 24/10/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Song ngày 12/12/2016 đối với các thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, diện tích 10.793,6m², đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 230832 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cấp ngày 17/8/2016, điều chỉnh biến động ngày 01/9/2016, mang tên ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S. Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng của hai bên phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp giữa ông Nh và bà S và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối các thửa đất số 05, tờ bản đồ số 13, diện tích 10.793,6m², đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các thửa đất và tài sản trên đất, Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S được cấp và đúng với bản đồ địa chính.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN, HĐXX xét thấy: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng thì ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S đã được giải ngân đủ số tiền 410.000.000 đồng. Từ khi giải ngân đến nay, ông Nh và bà S chỉ mới thanh toán tiền lãi cho số tiền giải ngân ngày 26/10/2017, số tiền giải ngân 320.000.000 đồng, ông Như, bà Sáng chỉ mới trả số tiền gốc và lãi đến ngày 02/11/2018 với số tiền 75.000.000 đồng tiền gốc và 33.930.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại là 245.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019 là 34.243.083 đồng lãi trong hạn và 2.536.917 đồng lãi quá hạn; kể từ ngày giải ngân, ngày 04/6/2018 với số tiền 90.000.000 đồng, ông Nh và bà S đã trả cho Ngân hàng 5.400.000 đồng tiền lãi, tiền gốc còn lại là 90.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019 là 11.730.000 đồng lãi trong hạn và 1.680.000 đồng lãi quá hạn. Tổng cộng, Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2019 ông Nh và bà S còn nợ 385.190.000 đồng, trong đó 335.000.000 đồng tiền gốc, 45.983.073 đồng tiền lãi trong hạn và 4.216.917 đồng lãi phạt quá hạn là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Về yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bà Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S không thanh toán trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nh và bà S để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên. HĐXX thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 674/2017/EIBBMT/HĐTC ngày 24/10/2017 được Phòng công chứng Đắk Song xác nhận ngày 24/10/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đắk Song ngày 12/12/2016 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN được chấp nhận nên ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc xem xét thẩm định là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án. Nên cần buộc ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN số tiền trên.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299;

Áp dụng Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu VN.

1.1 Buộc ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu VN 335.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 27/12/2019 là 45.983.073 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi ba nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền lãi trong hạn và 4.216.917 đồng (Bốn triệu hai trăm mười sáu nghìn chín trăm mười bảy đồng) tiền lãi phạt quá hạn. Tổng cộng là 385.190.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 27/12/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201701754 ngày 26/10/2017 và hợp đồng tín dụng số 1201-LAV-201800863 ngày 04/6/2018.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nh, bà S không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số: 674/2017/EIBBMT/HĐTC ngày 24/10/2017 được Phòng công chứng Đắk Song để đảm bảo cho việc thi hành án đối với quyền sử dụng đất số BX 950913, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 400m² và thửa đất số 18, tờ bản đồ số 55, diện tích 440m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S ngày 17/8/2016,

điều chỉnh biến động ngày 01/9/2016, đất tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S phải trả cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN số 2.200.000 đồng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN 1.800.000đ tiền tạm ứng còn dư.

3. Về án phí: Buộc ông Võ Vương Anh Nh và bà Nguyễn Thị S phải chịu 19.259.500 đồng (Mười chín triệu hai trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.246.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002278 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Phong